

Bản án số: 10 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Xuân Mười
2. Ông: Đỗ Xuân Chúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại phòng xét xử. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST ngày 30 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị S, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Vân Th, xã Yên Th, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ : Thôn Vân Th, xã Yên Th, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn B tự do tìm hiểu, hai bên hoàn toàn tự nguyện và đi đến hôn nhân, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô vào năm 1996. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do hai bên tính cách không hợp, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, anh B có biểu hiện thiếu chung thủy vợ chồng, quan điểm sống của hai bên khác nhau. Tháng 2 năm 2018 vợ chồng đã ly thân, hai bên không còn quan tâm đến đời sống chung của nhau, nay chị S xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị S làm đơn xin ly hôn anh B.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh B có 03 con chung, cháu Đinh Thị H, sinh ngày 15/6/1997; cháu Đinh Thị H1 sinh ngày 02/1/2000 và cháu Đinh Thị Bích N, sinh ngày 17/5/2010. Ly hôn chị đề nghị do hai cháu H và cháu H1 đã trưởng thành hiện các cháu ở với ai thuộc quyền của các cháu, còn cháu Đinh Thị Bích N hiện cháu là người khuyết tật để đảm bảo cho cháu thì chị đề nghị xin được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu. Yêu cầu anh Bích góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu N khỏi bệnh.

Về chia tài sản chung và công nợ: Chị S trình bày về tài sản chung vợ chồng chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Đinh Văn B sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, anh B không hợp tác mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần, cũng như tổng đạt các thủ tục hợp lệ nhưng anh B không có mặt để làm việc. Tòa án báo anh B, chị S lên làm việc tại UBND xã Yên Thắng, nhưng anh B cũng không có mặt.

Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh B, chị S tại chính quyền địa phương thể hiện: Về hôn nhân vợ chồng anh B, chị S kết hôn với nhau vào năm 1996, sau ngày cưới sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khoảng 1 đến 2 năm gần đây, chính quyền địa phương cũng chỉ nắm được việc sung đột giữa anh em nhà chị S có đến đôi co với người cho rằng có tình cảm nam nữ với anh B. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước phiên tòa; Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 -2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị S được Ly hôn với anh Đinh Văn B; về con: Giao cho chị Đinh Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Bích N, sinh ngày 17/5/2010. Buộc anh Đinh Văn B có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu N khỏi bệnh; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản do chị S rút yêu cầu; chị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Anh B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại phiên hòa giải được và công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị S, anh B có hộ

khẩu tại xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Yên Mô giải quyết, theo Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn B xây dựng gia đình với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Nay chị S xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên đề nghị xin được ly hôn, được quy định tại Điều 56 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn B xây dựng gia đình với nhau vào năm 1996, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, sau khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không tìm được tiếng nói chung để giải quyết mâu thuẫn, dẫn tới hai vợ chồng ly thân từ tháng 2/2018. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Việc chị S trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng hai bên không có biện pháp nào để vợ chồng trở về đoàn tụ, để ổn định tư tưởng, yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái thì việc ly hôn là giải pháp tốt nhất nên chị làm đơn đến Tòa án đề nghị được ly hôn với anh B. Tòa án thông báo thụ lý vụ án anh B nhận thông báo nhưng không có ý kiến gì, Tòa án triệu tập nhiều lần với mục đích để anh B thể hiện quan điểm của mình về cuộc hôn nhân, xong anh B không hợp tác. Tòa án đã tạo điều kiện, kết hợp cùng với chính quyền địa phương để làm việc tại UBND xã nhưng anh B vẫn không có mặt. Phía nguyên đơn đề nghị do mâu thuẫn đã quá trầm trọng, anh B có quan hệ bất chính về nhà thường xuyên đánh vợ, hai vợ chồng gần như không gặp nhau, chị ở nhà thì anh B đi và ngược lại, hai bên đã không quan tâm đến đời sống vật chất cũng như tinh thần của nhau, ly thân nhau 1 năm. Nay chị S xác định vợ chồng đã thực sự trầm trọng, để giải phóng cho chị yên tâm làm ăn nuôi dạy con chị xin được ly hôn anh B. Chị S trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn tới vợ chồng ly thân, hai bên không còn quan tâm đến đời sống chung của nhau, mục đích của cuộc hôn nhân không còn. Việc chị S làm đơn xin ly hôn anh B là có căn cứ về mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị S được ly hôn với anh B căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị S và anh B trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, cháu Đinh Thị H, sinh ngày 15/6/1997; cháu Đinh Thị H1 sinh ngày 02/1/2000 và cháu Đinh Thị Bích N, sinh ngày 17/5/2010. Ly hôn chị S đề nghị do hai cháu H và cháu H1 đã trưởng thành hiện các cháu ở với ai thuộc quyền của các cháu, còn cháu Đinh Thị Bích N, hiện cháu là người khuyết tật, mỗi tháng cháu được Nhà Nước trợ cấp 450.000đồng, để đảm bảo cho cháu thì chị đề nghị xin được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu. Yêu cầu anh B góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu N khỏi bệnh. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ việc giao cháu N cho chị S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nghĩ nên chấp nhận đề nghị của chị S. Giao cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Bích N, sinh ngày 17/5/2010. Do cháu N bị bệnh nên việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là cần thiết, vì vậy buộc anh B phải góp phí tổn nuôi hàng tháng là 1.000.000đồng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu N khỏi bệnh. Căn cứ điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị S có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản, việc rút yêu cầu của chị S là hoàn toàn tự nguyện. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S đối với phần tài sản căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 -2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Cho chị Đinh Thị S ly hôn với anh Đinh Văn B .

2. Về con: Giao cho chị Đinh Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Bích N, sinh ngày 17/5/2010. Anh B phải góp phí tổn nuôi hàng tháng là 1.000.000đồng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu N khỏi bệnh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Đinh Văn B còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản của chị Đinh Thị S.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự được trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0002066 ngày 26/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình.

+ Hoàn lại số tiền 300.000đồng cho chị Đinh Thị S.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Đinh Văn B phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Chị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Thắng, huyện Yên Mô;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phan Ngọc Hà